

Số: /TB-ĐHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc thi kết thúc học phần dành cho sinh viên chính quy chương trình đào tạo thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc các khóa
Học kỳ 2 năm học 2024-2025

(**LỊCH THI DỰ KIẾN**) (Lưu ý: Học kỳ hè sẽ bắt đầu ngày 09/6/2025)

(Giảng viên, sinh viên phản hồi 0903221551 (trong giờ làm việc) từ 31/3/2025 đến 09/4/2025 (nếu có))

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN thông báo kế hoạch thi (Dự kiến) các học phần học kỳ 2 năm học 2024-2025 cho các lớp học phần thuộc chương trình đào tạo thứ hai (bằng kép) ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Nhật và Ngôn ngữ Trung Quốc các khóa như sau:

1. Thời gian các ca thi:

SÁNG			CHIỀU		
Ca thi	Tập trung	Tính giờ làm bài	Ca thi	Tập trung	Tính giờ làm bài
Ca 1 (Sáng trong tuần)	07 ^h 30	08 ^h 00	Ca 3 (Chiều)	13 ^h 00	13 ^h 30
Ca 1 (Sáng cuối tuần)	07 ^h 00	07 ^h 30	Ca 4 (Chiều)	15 ^h 00	15 ^h 30
Ca 2 (Sáng)	09 ^h 30	10 ^h 00	Ca 5 (Chiều)	16 ^h 30	17 ^h 00

2. Lịch thi chi tiết

STT	Học phần tổ chức thi	Mã HP	TC	Ngày thi	Thứ	Buổi	Ca thi	Giờ thi
A	Các học phần có tổ chức thi							
I	Ngôn ngữ Anh, Hàn Quốc, Nhật							
1	Tiếng Nhật 2A Japanese 2A	JAP2082	3	Thi cùng CQ				
2	Tiếng Nhật 2B Japanese 2B	JAP2083	3	Thi cùng CQ				
3	Cơ sở văn hoá Việt Nam Introduction to Vietnamese Culture	HIS1056	3	8.5.25	5	Chiều	4	15 ^h 30
4	Nhập môn Việt ngữ học Introduction to Vietnamese Linguistics	VLF1052	3				5	17 ^h 00
5	Tiếng Anh học thuật 2 Academic English 2	ENG2051	3	18.5.25	CN	Sáng	1	07 ^h 30
6	Tiếng Hàn 2A Korean 2A	KOR2082	3					
7	Tiếng Hàn 2B Korean 2B	KOR2083	3					
8	Biên dịch nâng cao Advanced Translation	ENG3006	3	19.5.25	2	Chiều	4	15 ^h 30
9	Ngữ dụng học tiếng Anh Pragmatics	ENG2057	3				5	17 ^h 00
10	Phiên dịch nâng cao (Anh) Advanced Interpretation	ENG3064	3	20.5.25	3	Chiều	4	15 ^h 30
11	Tiếng Hàn nâng cao Advanced Korean	KOR2090	3				5	17 ^h 00
12	Lý thuyết dịch (Anh) Translation Theory	ENG3049	3	21.5.25	4	Chiều	4	15 ^h 30
13	Ngôn ngữ học Tiếng Hàn 1 Korean Linguistics 1	KOR2001	3				5	17 ^h 00
14	Các kỹ năng NV b/phiên dịch (Anh)	ENG3032	3	22.5.25	5	Chiều	4	15 ^h 30
15	Đất nước học Hàn Quốc 1 Introduction to Korean Country Studies 1	KOR2003	3				5	17 ^h 00
16	Toán cao cấp Advanced Mathematics	MAT1092	4	23.5.25	6	Chiều	4	15 ^h 30

STT	Học phần tổ chức thi	Mã HP	TC	Ngày thi	Thứ	Buổi	Ca thi	Giờ thi
17	Lý thuyết và nghiệp vụ biên phiên dịch (HQ) <i>Theories and Professional Skills for Translators and Interpreters</i>	KOR3008	3	23.5.25	6	Chiều	5	17 ^h 00
18	Tiếng Hàn Kinh tế thương mại <i>Korean for Economy and Commerce</i>	KOR3011	3	26.5.25	2	Chiều	4	15 ^h 30
19	Phân tích diễn ngôn <i>Discourse Analysis</i>	ENG2060	3				5	17 ^h 00
20	Đất nước học Hàn Quốc 2 <i>Korean Countries Studies 2</i>	KOR2011	3	27.5.25	3	Chiều	4	15 ^h 30
21	Thống kê cho khoa học xã hội <i>Statistics for Social Sciences</i>	MAT1078	2				5	17 ^h 00
II	Ngôn ngữ Trung Quốc các khoá			(Dự kiến)				
1	Tiếng Trung Quốc Giao tiếp trong kinh doanh <i>Chinese for Business Communication</i>	CHI3054	3	30.3.25	CN	Vấn đáp		07 ^h 30
2	Tiếng Trung Quốc Du lịch - khách sạn <i>Chinese for Tourism and Hospitality</i>	CHI3052	3					
3	Phiên dịch chuyên ngành <i>Advanced Interpretation</i>	CHI3047	3	05.4.25	7	Sáng	1	07 ^h 30
4	Lý thuyết dịch <i>Translation Studies</i>	CHI3040	3					
5	Tiếng Trung Quốc 2A <i>Chinese 2A</i>	CHI2082	3	12.4.25	7	Sáng	1	07 ^h 30
6	Tiếng Trung Quốc 2B <i>Chinese 2B</i>	CHI2083	3					
7	Văn học Trung Quốc <i>Chinese Literature</i>	CHI2037	3					
8	Tiếng Trung Quốc cơ bản <i>Advanced Chinese Skills</i>	CHI2091	3	19.04.25	7	Sáng	1	07 ^h 30
9	Ngôn ngữ học tiếng Trung Quốc 1 <i>Chinese Linguistics 1</i>	CHI2049	3					
10	Đất nước học Trung Quốc <i>Introduction to Chinese Studies</i>	CHI2036	3					
B	Các học phần không tổ chức thi							
1	Giao tiếp liên văn hóa (Anh) <i>Intercultural Communication</i>	ENG2054	3	Các học phần không tổ chức thi (nộp báo cáo, viết bài, tiểu luận, thuyết trình,.....)				
2	Tiếng Anh kinh tế <i>English for Economics</i>	ENG3072	3					
3	Tiếng Anh tài chính ngân hàng <i>English for Finance and Banking</i>	ENG3073	3					
4	Tiếng Anh giao tiếp trong KD <i>English for Business Communication</i>	ENG3071	3					
5	Tiếng Anh du lịch <i>English for Tourism</i>	ENG3070	3					
6	Báo chí trực tuyến <i>Online Journalism</i>	ENG3029	3					
7	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội <i>Emotional Intelligence and Social Communication</i>	FLF1010	3					
8	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu <i>Understanding European Community</i>	FLF1006	3					
9	Học tập cùng cộng đồng <i>Service learning</i>	FLF1015	3					
10	Ngôn ngữ học tiếng Nhật 1 <i>Japanese Linguistics 1</i>	JAP2001	3					
11	Phiên dịch Nhật – Việt <i>Japanese – Vietnamese Interpretation</i>	JAP3029	3					
12	Biên dịch Nhật – Việt <i>Japanese – Vietnamese Translation</i>	JAP3001	3					
13	Đất nước học Nhật Bản 1 <i>Introduction to Japanese Studies 1</i>	JAP2003	3					
14	Giao tiếp liên văn hóa (Nhật) <i>Intercultural Communication</i>	JAP2004	3					
15	Các chuyên đề về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc <i>Themes in Chinese Culture and Language Studies</i>	CHI2044	3					
16	Giao tiếp liên văn hoá (TQ) <i>Inter-Cultural Communication</i>	CHI2047	3					

Sinh viên lưu ý:

1. Sinh viên không hoàn thành nghĩa vụ học phí sẽ không đủ điều kiện dự thi học phần (cuối kỳ).
2. Các học phần có tổ chức thi theo hình thức trực tiếp, giảng đường/số hiệu phòng thi cụ thể được ghi trên danh sách phòng thi được thông báo chính thức 03 ngày trước ngày thi trên lịch thi chính thức.
3. Các học phần không tổ chức thi sẽ được Khoa/Bộ môn/Giảng viên hướng dẫn trực tiếp.
4. Sinh viên tham dự thi phải có mặt trước giờ thi 30 phút.

Hướng dẫn thực hiện:

- Sinh viên được dự thi hết học phần phải có đủ các điều kiện sau:
 - Sinh viên đã đăng ký học, đảm bảo chuyên cần có đủ điểm thành phần, thi giữa kỳ;
 - Đóng đầy đủ học phí của học kỳ theo quy định của Nhà trường.
- Sinh viên xem danh sách phòng thi tại: <https://daotao.ulis.vnu.edu.vn/category/chuong-trinh-dao-tao-thu-hai/lich-thi-he-dao-tao-thu-hai/> (03 ngày trước ngày thi trên lịch thi chính thức).
- Đề nghị Giảng viên giảng dạy nộp danh sách điểm thành phần trước ngày thi trên lịch thi ít nhất 05 ngày, điểm chấm báo cáo, tiểu luận chậm nhất 14 ngày từ ngày kết thúc kế hoạch giảng dạy.
- Sinh viên liên hệ Văn phòng CTĐT thứ 2 (P.101B-nhà B3- Trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQGHN, Điện thoại: 024 66519803, email: phongdaotaoulis@gmail.com

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Khoa NN&VH Anh, Khoa NN&VH Hàn Quốc, Khoa NN&VH Nhật, Khoa NN&VH Trung Quốc (phối hợp);
- Phòng QTNL (phối hợp);
- Sinh viên CTĐT thứ hai các khóa (thực hiện);
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH, DT03

**TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP ĐÀO TẠO & NGƯỜI HỌC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Quỳnh Hoa